

VIỆN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH : CƠ QUAN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ.

Trần Du Lịch

Viện Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh

(Bài nhận ngày 19/09/1998)

Được thành lập tháng 8 năm 1988, Viện Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là một Viện nghiên cứu khoa học của nhà nước đầu tiên và duy nhất (cho đến thời điểm này) trực thuộc chính quyền địa phương (UBND TP. HCM). Viện có chức năng nghiên cứu, tham mưu, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và UBND TP. HCM.

Với tính chất là một cơ quan nghiên cứu tổng hợp các vấn đề kinh tế trên địa bàn TP. HCM trong mối quan hệ với khu vực phía Nam và cả nước, nên ngay khi mới thành lập, Viện đã xác định hướng nghiên cứu khoa học chính là *nghiên cứu ứng dụng : vận dụng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống đặt ra và từ thực tiễn của đời sống kinh tế nghiên cứu đề xuất các chính sách và cơ chế quản lý kinh tế với nhà nước.*

1. MỘT SỐ THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC :

Mười năm qua Viện Kinh tế thực hiện trên 120 đề tài nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụ thể qua các chương trình nghiên cứu sau đây :

Chương trình xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội TP (1996-2010). Nét nổi bật của chương trình này là về quy mô. Chương trình đã huy động được hàng trăm nhà khoa học ở TP và TW làm quy hoạch phát triển KT- XH cho TP. Chương trình đã làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết chuyên đề của Thành ủy, phục vụ cho công tác quy hoạch phát triển đô thị, bố trí mặt bằng....

Chương trình nghiên cứu quy hoạch phát triển kinh tế khu vực : Những đề án khu vực cấp nhà nước như : Điều tra tổng hợp Đông Nam Bộ mã số 60G, chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng Nam bộ và qua đó tiến đến Viện là đơn vị đầu tiên trong cả nước xây dựng “sơ đồ tổ chức lãnh thổ địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam”. Viện ứng dụng quan điểm phát triển “Tam giác kinh tế” làm cực tăng trưởng và tiếp nhận đầu tư của các khu vực.

Chương trình nghiên cứu phát triển thị trường : Trong phát triển kinh tế, TP. Hồ Chí Minh có tốc độ phát triển nhanh, cao hơn 1,5 -1,8 lần mức bình quân của cả nước, nhưng còn chứa đựng nhiều yếu tố thiếu bền vững. Một trong những nguyên nhân là cơ cấu kinh tế trên địa bàn TP chưa thực hiện được thế mạnh của một trung tâm đa chức năng của khu vực, sự chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ các ngành kinh tế còn chậm, nhất là trong các lĩnh vực tài chính, tín dụng, phát triển thị trường vốn. Chương trình nghiên cứu đổi mới quản lý tập trung vào các khâu yếu đó, để vừa phục vụ cho sự phát triển của thành phố, vừa có sự đóng góp nhất định vào sự nghiệp đổi mới chung của cả nước. các đề tài (như thành lập

Trung tâm giao dịch chứng khoán, phát hành trái phiếu đô thị, cổ phần hóa DNNN, các giải pháp CNH, HĐH, phát triển dịch vụ thương mại, đánh giá sự phân bố giàu nghèo trong giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế....) được tổ chức nghiên cứu và đã có kết quả nhất định. Nhiều đề tài đã góp vào chính sách chung của TW như đổi mới quản lý DNNN, cổ phần hóa DNNN, phân cấp quản lý đầu tư....

Chương trình môi trường : các đề tài về môi trường đáp ứng được bản khoản, trần trở của các nhà nghiên cứu quy hoạch phát triển. Từ trước cho đến nay các vấn đề kinh tế-xã hội chỉ tập trung vào phát triển, nhưng phát triển và môi trường là hai mặt của một vấn đề. Các đề tài về sử dụng hợp lý đất và bảo vệ môi trường, về các biện pháp quản lý kinh tế tổ chức môi trường trong tiến trình CNH-HĐH, rừng phòng hộ môi trường huyện, đánh giá tác động môi trường của QH mặt bằng TP. HCM hay đánh giá tác động môi trường đến việc đô thị hóa Nam Sài Gòn..... Các đề tài trên không những giải quyết vấn đề mà còn bổ sung vào phương pháp quy hoạch phát triển một cách nhìn mới từ quan niệm về môi trường.

Chương trình nghiên cứu “ khu vực không chính thức ” : Quá trình phát triển đô thị đã tồn tại song hai khu vực kinh tế : Khu vực chính thức và khu vực không chính thức (informal sector).

Từ quan niệm phát triển một cách toàn diện, Viện đã mở ra một hướng điều tra khai thác mới : nghiên cứu khu vực không chính thức. Đây là vấn đề kinh tế xã hội vừa lớn vừa rất phức tạp ở TP. HCM. Do đó chương trình nghiên cứu đã bắt đầu từ lao động trong khu vực không chính thức của ngành vận tải, ngành may mặc đến buôn bán dịch vụ vỉa hè.....qua điều tra nghiên cứu đã đề xuất các chính sách cải tạo và hỗ trợ khu vực này, đồng thời nhìn nhận một cách nghiêm túc về những ưu khuyết của khu vực không chính thức.

Chương trình phát triển đô thị : Quy hoạch phát triển đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh tuy không thuộc chức năng của Viện Kinh tế, nhưng trong quá trình quản lý phát triển theo quy hoạch đã xảy ra nhiều vấn đề phải giải quyết. Viện Kinh tế đã tập trung nghiên cứu các vấn đề đó như : - Doanh nghiệp công ích, hoàn thiện tổ chức và chính sách; như giá cả dịch vụ cơ sở hạ tầng (rác), như vấn đề di dân nhập cư, vận tải công cộng.....). Về phương diện này các đề tài của Viện đã tham gia giải quyết các vấn đề nổi cộm trước mắt và hoạch định cho phát triển tương lai đô thị một cách bền vững. Kết quả nghiên cứu của Viện cung cấp dữ kiện và cơ sở khoa học cho việc ban hành các quy định về quản lý đô thị TP.

Chương trình xây dựng nông thôn mới : các năm trước Ban phân vùng kinh tế đã tiến hành cùng các huyện quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội huyện. Để hoàn chỉnh và nâng cao hiệu quả của quy hoạch huyện, chương trình xây dựng nông thôn mới đi sâu vào các vấn đề bức xúc như : - Vốn để phát triển nông thôn; ngân hàng nông thôn; công nghiệp nhỏ và vừa; Chính sách bảo trợ nông nghiệp, tập trung vào chăn nuôi gà công nghiệp, các vấn đề về ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn, đô thị hóa nông thôn.....Đi trước khảo sát và nghiên cứu, đề cập các biện pháp giải quyết hữu hiệu, giúp

cho nông thôn biến pháp xây dựng nông thôn mới bằng chính sức của mình, chương trình đã đón nhận được sự hưởng ứng ở các huyện, xã. từ đó mở rộng liên kết với các ngành các tổ chức quốc tế thực hiện chương trình *xóa đói giảm nghèo mang lại hiệu quả có tính thuyết phục.*

Chương trình hậu quy hoạch : Tiếp thu phương pháp quy hoạch tổng thể hiện đại của các nước phát triển, là tiến hành chương trình “Hậu quy hoạch”, để bổ sung, hoàn thiện các quan niệm, chỉ tiêu.....của quy hoạch tổng thể và thực hiện quy hoạch chi tiết các ngành, lĩnh vực, từ chỗ quy hoạch định hướng chuyển sang dạng đề án để có thể thực thi. Chương trình này đã tập hợp các nhà khoa học theo ngành dọc, đi sâu xây dựng các đề án nhằm triển khai các mục tiêu phát triển KT-XH theo quy hoạch chung.

Chương trình bao gồm : 76 đề án thuộc 36 vấn đề của 11 chương trình nhánh, trong đó có 32 đề án và 4 dự án đang triển khai. Viện là cơ quan thường trực để điều phối tất cả các đề án, đề tài thuộc chương trình này phục vụ cho mục tiêu phát triển KT-XH TP.

Chương trình “phản ứng” nhanh : Gọi là chương trình nhưng là tập hợp các vấn đề bức xúc cần giải quyết kịp thời của TP (như : Phân tích các yếu tố tác động đến tăng trưởng GDP, xác lập vai trò chủ đạo của DNNN hay trả lời các câu hỏi của TW đối với Thành phố về thực hiện Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị, hoặc các báo cáo đột xuất cho TW, thành lập đặc khu kinh tế.....). Đúng như tên gọi của chương trình, tập thể các nhà khoa học Viện dựa trên vốn tích lũy từ thực tế nghiên cứu Thành phố, tập trung trả lời các vấn đề thời sự một cách kịp thời, đáp ứng được yêu cầu của lãnh đạo TW và TP.

Những vấn đề khác : Ngoài ra chương trình gồm các đề tài thuộc kế hoạch nghiên cứu do Ủy Ban Nhân dân Thành phố “ đặt hàng”, Viện chủ động hợp tác với các cơ quan, tổ chức khác để nghiên cứu nhiều vấn đề theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng như : nghiên cứu khoảng không gian xanh vùng ngoại thành; xác định các chỉ tiêu khoảng xanh đô thị; hay hoàn thiện tổ chức ngành vệ sinh ở TP. HCM, đánh giá chất lượng bùn đáy và khả năng tận dụng; quy hoạch quận, huyện....

2. MỘT SỐ SUY NGHĨ TỪ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KINH TẾ TP. HCM

2.1 Gắn các hoạt động khoa học với việc tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Đây vừa là mục tiêu vừa là động lực để huy động sự đóng góp của đội ngũ các nhà khoa học. Để có thể làm được việc này, điều kiện rất quan trọng là có “đơn đặt hàng” của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

2.2 Xác định hướng nghiên cứu phù hợp với chức năng của tổ chức và tiềm lực của đội ngũ nghiên cứu khoa học. Viện Kinh tế TP. HCM có hơn 70 cán bộ làm việc trong biên chế, trong đó có 45 người trực tiếp làm công tác nghiên cứu khoa học (có 16 cán bộ có trình độ Thạc sĩ, Phó tiến sĩ). Trong điều kiện tiềm năng như vậy, Viện xác định phương hướng nghiên cứu chính là : *nghiên cứu ứng dụng*. Kết quả của nghiên cứu ứng dụng, sẽ cố gắng khái quát để góp phần nào cho việc phát triển lý luận trong các ngành khoa học có liên quan.

2.3 Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu chuyên ngành, nhưng khi thực hiện nhiệm vụ cần có sự phối hợp liên ngành để giải quyết các vấn đề theo mục tiêu. Do đó, vai trò của người chủ trì các chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu rất quan trọng.

2.4 Tập hợp đội ngũ cộng tác viên, trong đó ngoài đội ngũ các nhà nghiên cứu, giảng dạy, cần có sự cộng tác của các nhà quản lý (trong bộ máy hành chính nhà nước, các DN). Chính đội ngũ sau là lực lượng chính, để đóng góp các vấn đề thực tiễn sinh động cho các nhà nghiên cứu khoa học. Sự kết hợp này xuyên suốt quá trình tổ chức nghiên cứu một đề án hoặc đề tài, từ khâu xác định đề cương, mục tiêu, đến việc triển khai nghiên cứu và tổ chức ứng dụng.

Nối tiếp các kết quả nghiên cứu khoa học để xây dựng thành những đề án cụ thể phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội. Đây là giai đoạn quyết định để việc nghiên cứu khoa học đi vào cuộc sống hay chỉ dừng lại là các báo cáo đơn thuần làm “*tài liệu tham khảo*”